

Số: 268/2024/QĐST-  
HNGĐ

Sơn Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Văn S**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 40, nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đăng ký ngày 20/6/2019).

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh N, sinh ngày 10/3/2020 cho anh Đỗ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đỗ Việt A, sinh

ngày 27/7/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001510155 ngày 19/7/2024 ký bởi Công ty cổ phần T và theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001441 ngày 22 tháng 7 năm 2024. Chị Nguyễn Thị L còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đỗ Văn S không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND TT. Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Ninh Lai (Nơi ĐK HKTT);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**